

ĐỀ THI HỌC KÌ II – Đề số 12

Môn: Toán - Lớp 6

Bộ sách Cánh diều

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức học kì 2 của chương trình sách giáo khoa Toán 6 – Cánh diều.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức học kì 2 – chương trình Toán 6.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số đối của phân số $\frac{-5}{4}$ là

A. $\frac{4}{5}$.

B. $\frac{-4}{5}$.

C. $\frac{5}{4}$.

D. $\frac{-5}{4}$.

Câu 2: Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số là

A. $\frac{-3}{2,5}$.

B. $\frac{3,12}{2,4}$.

C. $\frac{2}{0}$.

D. $\frac{-2}{5}$.

Câu 3: Tìm số nguyên x, biết: $\frac{-7}{5} = \frac{x}{5}$

- A. $x = -7$.
- B. $x = 5$.
- C. $x = 35$.
- D. $x = 7$.

Câu 4: Cho hỗn số $5\frac{1}{3}$. Cho biết đâu là câu trả lời đúng:

- A. 5 là phần phân số.
- B. 5 là phần số nguyên.
- C. $\frac{1}{3}$ là phần số nguyên.
- D. $5\frac{1}{3}$ là phần phân số.

Câu 5: Viết phân số $\frac{-2023}{10}$ dưới dạng số thập phân ta được

- A. - 20,23.
- B. -2,023.
- C. 2,023.
- D. - 202,3.

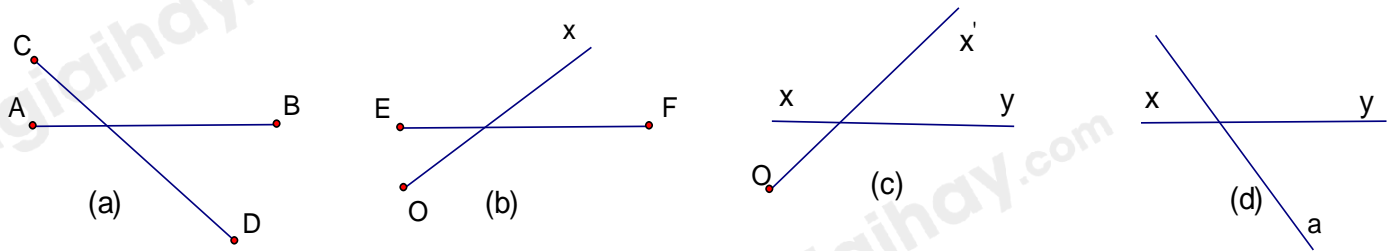
Câu 6: Viết số thập phân 0,15 dưới dạng phân số tối giản ta được

- A. $\frac{1}{5}$.
- B. $\frac{-1}{5}$.
- C. $\frac{3}{20}$.
- D. $\frac{3}{20}$.

Câu 7: Điểm A thuộc đường thẳng d thì được kí hiệu là

- A. $A \in d$.
- B. $A \subset d$.
- C. $A \notin d$.
- D. $d \subset A$.

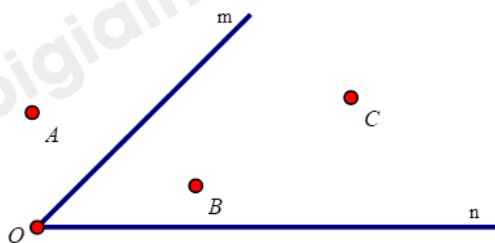
Câu 8: Trong các hình vẽ sau, hình nào là hai đường thẳng cắt nhau?



(H1)

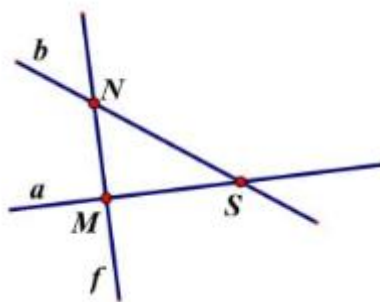
- A. Hình a.
- B. Hình c.
- C. Hình b.
- D. Hình d.

Câu 9: Các điểm nằm trong góc mOn trong hình bên là



- A. Điểm A, B.
- B. Điểm A, B, C.
- C. Điểm B, C.
- D. Điểm A.

Câu 10: Điểm nào thuộc đường thẳng a?



- A. M, N.
- B. N, S.
- C. M, S.
- D. M, N, S.

Câu 11: Cho hai đường thẳng a, b. Khi đó a, b có thể:

- A. Song song.
- B. Cắt nhau.
- C. Trùng nhau.
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 12: Cho các góc sau $A = 30^{\circ}; B = 60^{\circ}; C = 110^{\circ}; D = 90^{\circ}$. Chọn câu sai.

- A. $B < D$.
- B. $A < B$.
- C. $C < D$.
- D. $B < C$.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1. (2 điểm) So sánh các số sau:

a) $\frac{-2}{7}$ và $\frac{-3}{7}$

b) 5,14 và 5,139

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. (1 điểm) Thực hiện phép tính: $\frac{1}{2} - \frac{5}{4} \cdot \frac{-7}{10}$.

.....

.....

.....

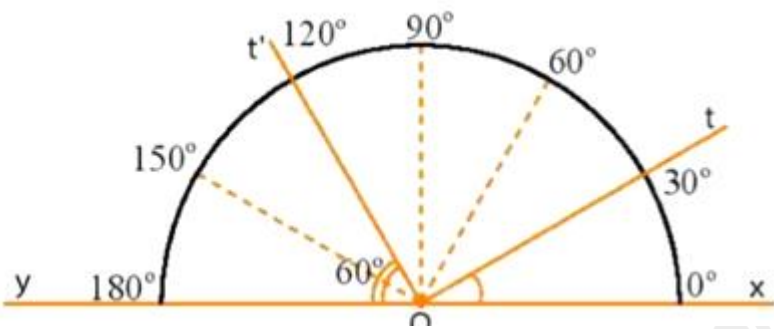
.....

.....

Bài 3. (2 điểm) a) Hãy vẽ các đoạn thẳng sau: $AB = 5 \text{ cm}; CD = 3,5 \text{ cm}$.

b) So sánh độ dài hai đoạn thẳng AB và CD .

c) Nhìn hình vẽ, đọc số đo các góc $xOt; tOt'$; xOy .



.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. (1,5 điểm) Một lớp có 40 học sinh xếp loại học lực gồm ba loại: Giỏi, Khá, Trung bình và không có loại Yếu. Số học sinh Giỏi chiếm $\frac{1}{5}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh Trung bình bằng $\frac{3}{16}$ số học sinh còn lại.

- a) Tính số học sinh Giỏi.
- b) Tính số học sinh Trung bình.
- c) Tính tỉ số phần trăm số học sinh Khá so với cả lớp.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. (1 điểm) Tìm x biết $x^3 - x^2 + x - 1 = 0$

.....

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----